

Số: /BC-UBND

Quan Hóa, ngày tháng 4 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt**  
**(từ ngày 01/01/2020 đến nay)**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hoá.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4597/UBND-NN ngày 04/4/2024 về việc giao xây dựng báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt; Công văn số 1782/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 05/4/2024 của Sở nông nghiệp và PTNT về việc đề nghị báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt; UBND huyện Quan Hoá tiến hành tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 và tổng hợp báo cáo như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TRỒNG TRỌT**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trồng trọt:**

Qua 05 năm triển khai thi hành Luật Trồng trọt, UBND huyện đã chủ trì và phân công các phòng, ban, đơn vị liên quan chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trồng trọt cho các đối tượng, gồm: Cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện/xã/thôn bản; các doanh nghiệp, HTX, tổ chức, cá nhân có liên quan về trồng trọt với 23 hội nghị, hội thảo; 02 cuộc thi sản phẩm nông nghiệp và OCOP; tập huấn chuyên đề và lồng ghép nội dung cho hơn 5.000 lượt người; thực hiện trên 50 cuộc nói chuyện chính thức và không chính thức; ban hành hàng nghìn tài liệu bản giấy và bản điện tử.

(Chi tiết xem tại Phụ lục I kèm theo)

**2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động trồng trọt:**

Hàng năm UBND huyện thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động trồng trọt, đặc biệt là Công chức phụ trách nông nghiệp cấp xã; ngoài ra, Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện còn phối hợp với UBND các xã, thị trấn tập huấn chuyên giao tiến bộ kỹ thuật trồng trọt cho nông dân.

**3. Công tác ban hành văn bản**

Kể từ khi Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 chính thức có hiệu lực và ngày 01/01/2020, ngoài việc ban hành văn bản triển khai thi hành Luật, hàng năm thực hiện Kế hoạch sản xuất trồng trọt và thực hiện nhiệm vụ của UBND Tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT giao, UBND huyện đã xây dựng và ban hành nhiều văn bản

hướng dẫn tổ chức thi hành pháp luật về hoạt động trồng trọt trên địa bàn, như Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch, Công văn chỉ đạo triển khai thực hiện Luật Trồng trọt và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Trồng trọt, cụ thể: Đã triển khai tổng số 33 văn bản, trong đó có 05 văn bản quy phạm pháp luật (gồm 01 Nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện uỷ và 04 Quyết định của UBND huyện); 05 Kế hoạch và 23 Công văn của UBND huyện.

*(Chi tiết xem tại Phụ lục II kèm theo)*

#### **4. Kinh phí thực hiện**

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Hướng dẫn số 176/HD-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân huyện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Theo đó, UBND huyện giao phòng Nông nghiệp và PTNT là đơn vị chủ trì, tiếp nhận nhiệm vụ của cơ quan chủ quản cấp tỉnh, tham mưu cho UBND huyện xây dựng và triển khai các văn bản thi hành Luật Trồng trọt trên địa bàn toàn huyện. Hằng năm sử dụng kinh phí từ nguồn dự nghiệp ngân sách tỉnh cấp để chủ động tham mưu thực hiện các nhiệm vụ được giao về công tác triển khai thi hành Luật Trồng trọt.

*(Chi tiết xem tại Phụ lục III kèm theo)*

## **II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THI HÀNH LUẬT TRỒNG TRỌT**

### **1. Về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực thực hiện hoạt động trồng trọt tại địa phương, bao gồm:**

#### **a) Cấp huyện:**

- Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan, UBND cấp xã, tham mưu thực hiện công tác triển khai thi hành Luật Trồng trọt. Về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực thực hiện hoạt động trồng trọt của phòng Nông nghiệp và PTNT huyện giao động từ 05 đến 06 người, gồm: 01 trưởng phòng, 01 phó trưởng phòng, 03 đến 04 Chuyên viên được giao tham mưu phụ trách các mảng chính như Trồng trọt, Chăn nuôi; Lâm nghiệp; Thủy lợi; Nông thôn mới. Ngoài ra mỗi Chuyên viên được phân công kiêm nhiệm thêm một số công việc có liên quan như: Thú Y, thủy sản; nước sinh hoạt, vệ sinh ATTP; sản phẩm Ocop; sắp xếp bố trí dân cư; phòng chống thiên tai-tìm kiếm cứu nạn và phòng thủ dân sự; các dự án hỗ trợ PTSX, vv... Ngoài ra Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện là đơn vị sự nghiệp cũng được giao trực tiếp phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ trong thực thi Luật trồng trọt, như: phụ trách công tác chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong trồng trọt; cung ứng giống cây trồng, phân bón, thuốc BVTV,... với nhân lực giao động từ 08 – 09 viên chức.

b) Cấp xã: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND cấp xã, mỗi đơn vị hành chính có 01 công chức phụ trách Nông-lâm

nghiệp, được giao tham mưu triển khai thi hành Luật trồng trọt. Theo đó, huyện Quan Hoá có 15 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 14 xã và 01 thị trấn), tương ứng với 15 Công chức tham mưu triển khai thi hành Luật trồng trọt tại địa phương.

## **2. Chỉ đạo, tổ chức quản lý nhà nước về hoạt động trồng trọt trong thi hành Luật Trồng trọt của địa phương**

Luật Trồng trọt số 32/2018/QH14 (Sau đây gọi tắt là Luật) được Quốc hội nước Cộng hoà XHCN Việt Nam khoá XIV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 19/11/2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2020, do Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân ký ban hành. Luật có VII Chương, 19 Mục, 85 Điều.

Qua 05 năm thi hành, UBND huyện đã phân công, chỉ đạo thực hiện tốt công tác triển khai, phổ biến các nội dung của Luật quy định, cụ thể:

- Đã chỉ đạo thực hiện tốt thao đúng nguyên tắc của hoạt động trồng trọt quy định tại Điều 3;

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ trong các hoạt động Liên kết sản xuất, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, canh tác hữu cơ; chuyển đổi cơ cấu cây trồng; canh tác trên vùng đất dốc; phát triển vùng nguyên liệu trồng gai xanh phục vụ nhà máy chế biến; tuyên truyền đăng ký cấp mã số vùng trồng nhằm quản lý vùng trồng và truy xuất nguồn gốc; thực hiện canh tác, sản xuất lúa gạo theo quy hoạch; chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho nông dân, thực hiện công tác khuyến nông trong trồng trọt, theo quy định tại các điểm a, đ, i, Điều 4 Luật Trồng trọt.

- Phổ biến các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động trồng trọt quy định tại Điều 9;

- Về giống cây trồng: đã phổ biến và chỉ đạo thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 22, 25, 30, 31, 32, 35 Mục 7, Chương II.

- Về quản lý và cung ứng phân bón: huyện đã phân công quản lý và chỉ đạo cung ứng phân bón phục vụ sản xuất đảm bảo thực hiện tốt quy định tại các Điều 42, 51, 54, Mục 2 Chương III.

- Trong canh tác: Phổ biến cho nhân dân thực hiện tốt quy định tại các Điều 55, 56, 57, 58, 59 Mục 1; các Điều 60, 61 Mục 2. Tuyên truyền, vận động người sản xuất phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung theo Điều 62; Chủ động mời gọi, liên kết sản xuất theo Điều 63; hướng dẫn đăng ký, cấp và quản lý mã số vùng trồng theo Điều 64, Mục 3. Chỉ đạo, hướng dẫn sản xuất trồng trọt ứng dụng công nghệ cao; đầu tư ứng dụng cơ giới hoá đồng bộ theo Điều 66, 67, Mục 4, Chương IV Luật Trồng trọt.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giải thích về canh tác hữu cơ, canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường theo khoản 4, Điều 70; chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và thực hiện thu gom, xử lý bao bì thuốc BVTV trên đồng ruộng và trong sản xuất trồng trọt theo quy định tại Điều 72.

- Thường xuyên lồng ghép, tuyên truyền các nội dung quy định tại Điều 73, 74 về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia canh tác.

- Hàng vụ, hàng năm, UBND huyện giao phòng ban chuyên môn tham mưu xây dựng và triển khai Kế hoạch sản xuất trồng trọt, thực hiện nội dung, biện pháp quản lý trong hoạt động trồng trọt trên đại bàn toàn huyện; Tổ chức chỉ đạo triển khai các hoạt động trồng trọt, lồng ghép các hội nghị để tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về hoạt động trồng trọt cho các cộng đồng dân cư sản xuất nông nghiệp theo quy định tại các điểm a, b, c, Khoản 2 Điều 83 Luật Trồng trọt.

- Thực hiện tốt các quy định tại khoản 2 Điều 83 về trách nhiệm của UBND huyện, xã về hoạt động trồng trọt trên đại bàn. Tính đến nay huyện chưa để xảy ra trường hợp nào vi phạm Luật Trồng trọt.

### **3. Phối hợp chỉ đạo thực hiện về hoạt động trồng trọt**

Công tác phối hợp thực hiện hoạt động trồng trọt của UBND huyện với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể ở địa phương luôn được diễn ra thuận lợi và đạt kết quả cao, nhờ có sự chủ động đầu mối, kịp thời chia sẻ thông tin của những người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; không ngừng xây dựng tình đoàn kết, mối quan hệ công sở của các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan, đơn vị trong huyện.

## **III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

### **1. Đánh giá về kết quả đạt được:**

Các kết quả đạt được đã được nêu tại mục II báo cáo, tuy nhiên cơ bản nhiều hoạt động mới đạt được ở mức độ triển khai, phổ biến công tác tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trồng trọt hiệu, thông về một số nội dung triển khai thi hành Luật Trồng trọt, hoặc mới chỉ bắt đầu bước vào thực hiện một số hoạt động; vẫn còn nhiều hoạt động triển khai nhiều lần nhưng chưa thực hiện được, như: phát triển vùng sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô lớn; phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hay nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu; đăng ký cấp và quản lý mã số vùng trồng,...

### **2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

#### **a) Tồn tại, hạn chế:**

Vấn đề tồn tại cơ bản là ở người sản xuất giữa việc tham gia nghe, hiểu về nội dung tuyên truyền và việc đầu tư, áp dụng vào thực tiễn sản xuất vẫn còn một khoảng cách rất xa, là cả một vấn đề không thể giải quyết trong ngày một, ngày hai.

#### **b) Nguyên nhân**

##### *\* Nguyên nhân chủ quan:*

- Sự cầu toàn, sợ rủi ro của nông dân đã ăn sâu vào tiềm thức; không mạnh dạn bứt phá trong sản xuất.

- Sự hiểu biết về sản xuất hàng hoá, về thị trường và mối quan hệ xã hội còn nhiều hạn chế;

- Về mặt bằng các nguồn lực phục vụ sản xuất của nông dân còn thiếu và thấp; thiếu kiến thức, thiếu tài chính, thiếu lao động, thiếu máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất,... dẫn đến thiếu niềm tin trong đầu tư phát triển.

*\* Nguyên nhân khách quan:*

- Địa hình, địa lý, đất đai không thuận lợi (đất sản xuất nông nghiệp ít, chủ yếu là đồi núi, độ dốc lớn, chia cắt phức tạp, tạo ra các vùng sản xuất trồng trọt nhỏ lẻ, manh mún, khó áp dụng máy móc cơ giới; khó tạo ra vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn).

- Thiếu các doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và bao tiêu sản phẩm trồng trọt, thiếu thị trường đầu ra ổn định cho sản phẩm, vì vậy nông dân không biết lựa chọn cây trồng nào là chủ lực để đầu tư phát triển sản xuất hàng hoá.

- Hạ tầng sản xuất thấp kém, thiếu cơ hội tiếp cận nền nông nghiệp công nghệ cao, vì vậy hạn chế đến việc thực hiện sản xuất trồng trọt ứng dụng theo hướng công nghệ cao hoặc công nghệ cao, thông minh; hay phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp theo tiêu chuẩn VietGAP,...

- Nông dân khó tiếp cận các chính sách hỗ trợ của nhà nước do yêu cầu về “Điều kiện thụ hưởng chính sách” theo quy định hiện hành, hầu hết nông dân khó đáp ứng được do yêu cầu quá cao. Cụ thể là yêu cầu về quy mô diện tích/hộ; yêu cầu về chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm; yêu cầu về hợp đồng liên kết sản xuất,...

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Trong khuôn khổ báo cáo này, UBND huyện không có ý kiến về đề xuất, kiến nghị gì về sửa đổi, bổ sung đối với Luật Trồng trọt số 32/2018/QH14.

Các nội dung muốn đề xuất, kiến nghị chủ yếu là về các Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ đối với một số hoạt động trồng trọt, vấn đề này huyện đã có đề xuất ở văn bản khác.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt số 32/2018/QH14 của UBND huyện Quan Hoá, kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND huyện (để b/c);
- Lưu: VT, NNPTNT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Thị Nga**

**PHẦN PHỤ LỤC***(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-UBND, ngày /4/2024 của UBND huyện Quan Hoá)***Phụ lục I.****Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trồng trọt****1. Đối tượng phổ biến, tuyên truyền**

<b>Năm</b>	<b>Cán bộ, Công chức</b>	<b>Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan về trồng trọt</b>	<b>Viện nghiên cứu, Trường và các Trung tâm</b>	<b>Ghi chú</b>
2020	X	X		
2021	X	X		
2022	X	X		
2023	X	X		
2024	X	X		

**2. Hình thức thông tin, phổ biến, tuyên truyền**

<b>Số TT</b>	<b>Hình thức</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng trong 5 năm</b>	<b>Đối tượng được thụ hưởng</b>
1	Sách báo	cuốn/tờ		
2	Bản tin pháp luật	bản tin		
3	Tờ gấp, tờ rơi	tờ		
4	Băng, đĩa hình	bộ		
5	Hội nghị	cuộc	20	Lãnh đạo và công chức cấp xã/Nông dân/Doanh nghiệp/HTX
6	Hội thi ( <i>sản phẩm nông nghiệp, OCOP</i> )	cuộc	02	Doanh nghiệp/HTX/tổ chức/cá nhân
7	Hội thảo	cuộc	3	Lãnh đạo và công chức cấp xã/Nông dân/Doanh nghiệp/HTX
8	Tập huấn (lồng ghép)	lượt người	5.000	Cán bộ thôn bản/Nông dân
9	Nói chuyện ( <i>chính thức và không chính thức</i> )	cuộc	50	Lãnh đạo và công chức cấp xã/Nông dân/Doanh nghiệp/HTX
10	Tài liệu bản giấy và bản điện tử, ...	bản	1.000	Lãnh đạo và công chức cấp xã/Nông dân/Doanh nghiệp/HTX

**Phụ lục II.**  
**Ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thi hành pháp luật**  
**về hoạt động trồng trọt trên địa bàn**

Số TT	Loại văn bản	Số hiệu	Trích yếu	Ngày ký	Cơ quan ban hành
<b>I Văn bản QPPL do UBND, HĐND ban hành</b>					
1	Nghị quyết	05-NQ/HU	về phát triển các mô hình kinh tế nông nghiệp trên địa bàn huyện, giai đoạn 2022 -2030	28/6/2022	Ban Thường vụ Huyện Ủy Quan Hoá
2	Quyết định	973/QĐ-UBND	về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa huyện Quan Hóa năm 2023	26/6/2023	UBND huyện Quan Hoá
3	Quyết định	2378/QĐ-UBND	về việc ban hành Kế hoạch sản xuất trồng trọt huyện Quan Hóa năm 2021.	30/12/2020	UBND huyện Quan Hoá
4	Quyết định	24/QĐ-UBND	về việc phê duyệt phân bổ hạt giống cây trồng do Trung ương hỗ trợ từ nguồn dự trữ quốc gia năm 2020 để khắc phục hậu quả thiên tai cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện gieo trồng vụ Xuân năm 2021.	08/01/2021	UBND huyện Quan Hoá
5	Quyết định	2087/QĐ-UBND	về việc ban hành Kế hoạch sản xuất trồng trọt huyện Quan Hóa năm 2022.	18/11/2021	UBND huyện Quan Hoá
<b>II Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật</b>					
<b>III Văn bản khác</b>					
6	Kế hoạch	190/KH-UBND	về thực hiện chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp năm 2022	22/7/2022	UBND huyện Quan Hoá
7	Kế hoạch	296/KH-UBND	về sản xuất trồng trọt huyện Quan Hóa năm 2023.	08/12/2022	UBND huyện Quan Hoá
8	Kế hoạch	09/KH-UBND	về triển khai thực hiện Đề án phát triển Nông nghiệp hữu cơ tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022 - 2030 trên địa bàn huyện Quan Hoá	09/01/2023	UBND huyện Quan Hoá
9	Kế hoạch	210/KH-UBND	về thực hiện Đề án phát triển cây ăn quả tập trung tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Quan Hóa.	25/8/2023	UBND huyện Quan Hoá
10	Kế hoạch	300/KH-UBND	về sản xuất trồng trọt huyện Quan Hóa năm 2024.	18/12/2023	UBND huyện Quan Hoá
11	Công văn	49/UBND-NN&PTNT	về việc triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp	17/01/2020	UBND huyện Quan Hoá

12	Công văn	134/UBND-NN&PTNT	về việc báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2019 và lập Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2020 trên địa bàn các xã, thị trấn	16/02/2020	UBND huyện Quan Hoá
13	Công văn	912/UBND-NN&PTNT	về việc tiếp tục triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp;	03/7/2020	UBND huyện Quan Hoá
14	Công văn	1535/UBND-NN&PTNT	về việc tiếp tục triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp;	12/11/2020	UBND huyện Quan Hoá
15	Công văn	1672/UBND-NN&PTNT	về việc tiếp tục triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp trên địa bàn huyện	07/12/2020	UBND huyện Quan Hoá
16	Công văn	80/UBND-NN&PTNT	về việc báo cáo kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2016-2020 và lập kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn các xã, thị trấn.	15/01/2021	UBND huyện Quan Hoá
17	Công văn	440/UBND-NN&PTNT	về việc triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm nông nghiệp	18/3/2021	UBND huyện Quan Hoá
18	Công văn	479/UBND-NN&PTNT	về việc tăng cường chỉ đạo sản xuất cây nguyên liệu cung cấp cho các nhà máy trên địa bàn tỉnh.	23/3/2021	UBND huyện Quan Hoá
19	Công văn	2611/UBND-NN&PTNT	về việc lập phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo các vùng đất nông nghiệp chưa sử dụng, đất trồng lúa kém chất lượng đất trồng trọt khác thành đất chuyên trồng lúa nước, giai đoạn 2022-2025	07/12/2021	UBND huyện Quan Hoá
20	Công văn	911/UBND-NN&PTNT	về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	04/5/2022	UBND huyện Quan Hoá
21	Công văn	1238/UBND-NN&PTNT	về việc báo cáo diện tích đăng ký trồng cây Gai xanh nguyên liệu vụ mùa năm 2022.	07/6/2022	UBND huyện Quan Hoá
22	Công văn	2166/UBND-NN&PTNT	về việc tiếp tục triển khai thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến 2025 theo Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.	22/9/2022	UBND huyện Quan Hoá
23	Công văn	2192/UBND-NN&PTNT	về việc triển khai thực hiện Quyết định số 3156/QĐ-BNN-TT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành tài liệu hướng dẫn tạm thời về cấp, quản lý mã số vùng trồng.	22/9/2022	UBND huyện Quan Hoá



24	Công văn	3004/UBND-NN&PTNT	về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch thu gom, xử lý chất thải bao bì thuốc bảo vệ thực vật.	27/12/2022	UBND huyện Quan Hoá
25	Công văn	45/UBND-NN&PTNT	về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển cây Gai xanh nguyên liệu giai đoạn 2021-2023	09/01/2023	UBND huyện Quan Hoá
26	Công văn	48/UBND-NN&PTNT	về việc khẩn trương xây dựng Kế hoạch thu gom, xử lý chất thải bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn quản lý	09/01/2023	UBND huyện Quan Hoá
27	Công văn	376/UBND-NN&PTNT	về việc triển khai thực hiện Quyết định số 467/QĐ-BNN-TT ngày 31/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa toàn quốc năm 2024	19/02/2023	UBND huyện Quan Hoá
28	Công văn	424/UBND-NN&PTNT	về việc hướng dẫn thiết lập, cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu trên địa bàn huyện Quan Hóa	12/6/2023	UBND huyện Quan Hoá
29	Công văn	1519/UBND-NN&PTNT	về việc triển khai Nghị định số 31/2023/NĐ-CP ngày 09/6/2023 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính về Trồng trọt	21/6/2023	UBND huyện Quan Hoá
30	Công văn	1564/UBND-NN&PTNT	về việc tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp sạch, sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP gắn với phát triển du lịch	27/6/2023	UBND huyện Quan Hoá
31	Công văn	2705/UBND-NN&PTNT	về việc phân bổ giống ngô hỗ trợ thiên tai do Trung ương hỗ trợ từ nguồn dự trữ Quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023	20/10/2023	UBND huyện Quan Hoá
32	Công văn	2705/UBND-NN&PTNT	về việc phân bổ giống ngô hỗ trợ thiên tai do Trung ương hỗ trợ từ nguồn dự trữ Quốc gia trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023	20/10/2023	UBND huyện Quan Hoá
33	Công văn	533/UBND-NN&PTNT	về việc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng giai đoạn 2024-2025, định hướng đến 2030	05/3/2024	UBND huyện Quan Hoá

**Phụ lục III**  
**Kinh phí cho công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thi hành**  
**Luật Trồng trọt**

**1. Nội dung chi cho công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thi hành Luật Trồng trọt**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Năm	Tổng kinh phí	Ban hành văn bản	Tổ chức bộ máy quản lý	Thanh tra, kiểm tra	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trồng trọt	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Chi khác (Tài liệu, quy trình, kỹ thuật)
2020	70	x		x	x	x	x
2021	70	x		x	x	x	x
2022	70	x		x	x	x	x
2023	70	x		x	x	x	x
2024	70	x		x	x	x	x
<b>Tổng</b>	<b>350</b>						

**2. Nguồn kinh phí chi cho công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thi hành Luật Trồng trọt**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Năm	Tổng kinh phí	Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Hỗ trợ của doanh nghiệp	Nguồn khác
2020			70		
2021			70		
2022			70		
2023			70		
2024			70		
<b>Tổng</b>			<b>350</b>		

### Phụ lục IV

#### Kết quả thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trồng trọt

Năm	Thanh tra, kiểm tra về quản lý giống cây trồng			Thanh tra, kiểm tra về sử dụng và bảo vệ tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước			Xử lý vi phạm			Chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự
	Số cơ sở kiểm tra (cơ sở)	Số vụ vi phạm (Vụ)	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở kiểm tra (cơ sở)	Số vụ vi phạm (Vụ)	Tỷ lệ (%)	Phạt cảnh cáo (vụ)	Phạt tiền (vụ)	Số tiền phạt (triệu đồng)	
2020	3	1	33,3				1			
2021	2	0								
2022	2	0								
2023	2	0								
2024	2	0								
<b>Tổng số</b>	<b>11</b>	<b>1</b>	<b>9,1</b>				<b>1</b>			

### Phụ lục IV

#### Các nội dung quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn cần được sửa đổi, bổ sung trong Luật Trồng trọt

STT	Tên văn bản/nội dung	Quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong thực tiễn (Nêu rõ điều, khoản, điểm)	Thuyết minh	Đề xuất hướng xử lý (Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các nội dung có mâu thuẫn, chồng chéo trong Luật Trồng trọt</b>				
1	Nhóm quy định chung (nếu có)				

2	Nhóm các quy định về giống cây trồng (nếu có)				
3	Nhóm các quy định về canh tác (nếu có)				
4	Nhóm các quy định về thu hoạch, sơ chế biến bảo quản, chế biến, thương mại và quản lý chất lượng sản phẩm cây trồng (nếu có)				
<b>II</b>	<b>Các quy định pháp luật chuyên ngành khác có mâu thuẫn, chông chéo với Luật Trồng trọt</b>				
<b>III</b>	<b>Những nội dung chưa có quy định, cần được bổ sung trong Luật Trồng trọt</b>				